TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Nhân Đức

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Thủy

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 768/2022/TLST- HNGĐ ngày 28/10/2022 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐ-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 74 2023/QĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mộng A, sinh năm 1986, địa chỉ cư trú: Đường C, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1983, địa chỉ cư trú: Đường V, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Mộng A đề ngày 13/10/2022 và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Mộng A và anh Lê Quang T tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T (nay là Ủy ban nhân dân phường A), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 14/3/2007. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và có được 02 người con chung tên là Lê Tâm Nh, sinh ngày 26/6/2007 và Lê Quang Th, sinh ngày 12/5/2011. Trong thời gian gần đây, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh T không chịu làm việc

để nuôi con mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, sử dụng chất kích thích về nhà hành hung, đánh đập, đe dọa chị; tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Quang T để yên tâm nuôi dạy con, ổn định cuộc sống riêng cho mình.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Tâm Nh, sinh ngày 26/6/2007 và Lê Quang Th, sinh ngày 12/5/2011. Nếu ly hôn chị A xin được nuôi hai cháu Nh và Th cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn, anh Lê Quang T: Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh T để anh T đến Tòa án trình bày ý kiến của mình cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh T không đến. Như vậy, anh T từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết nên Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục chung.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng và về nội dung giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Mộng A được ly hôn với anh Lê Quang T. Về con chung: Chấp nhận như ý kiến của chị Liên, giao cháu Lê Tâm Nh, sinh ngày 26/6/2007 và cháu Lê Quang Th, sinh ngày 12/5/2011 để chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Quang T vắng mặt không rõ lý do, mặt dù đã được Tóa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Quang T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định được chị Nguyễn Mộng A và anh Lê Quang T kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là Ủy ban nhân dân phường A), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huê vào ngày 14/3/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân; tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Xét tình cảm vợ chồng giữa họ thực sự đã hết, khả năng đoàn tụ vợ chồng là rất khó, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Mộng A được ly hôn với anh Lê Quang T.

[3]. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Tâm Nh, sinh ngày 26/6/2007 và cháu Lê Quang Th, sinh ngày 12/5/2011. Việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo các con chung được nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Do anh T không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị A, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết nên giao 02 cháu: Lê Tâm Nh, sinh ngày 26/6/2007 và cháu Lê Quang Th, sinh ngày 12/5/2011 cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[4.]. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Mộng A phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Mộng A.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Mộng A được ly hôn với anh Lê Quang T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Tâm Nh, sinh ngày 26/6/2007 và cháu Lê Quang Th, sinh ngày 12/5/2011 cho chị Nguyễn Mộng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh Lê Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Mộng A phải chịu 300.000 đồng (được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp tại Biên lai số: 0004675 ngày 28/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Mộng A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Quang T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND Tp Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường An Đông, Tp Huế;
- Lưu: HSVA; Tòa DS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Nhân Đức